

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

HỒ SƠ YÊU CẦU

**TÊN GÓI THẦU: LƯỚI CO CHO LÔ LỘC RỬA BỘT NÂU DÙNG CHO
MÁY RỬA BỘT GIẤY**

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Sơn



TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM VIETNAM PAPER CORPORATION (VINAPACO)

Chương I. YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU

Mục 1. Thông tin tóm tắt về gói thầu

1. Tên bên mời thầu là: Tổng công ty Giấy Việt Nam
Bên mời thầu mời nhà thầu nộp HỒ SƠ YÊU CẦU (HSYC) cho gói thầu: Lưới co cho lô lọc rửa bột nâu dùng cho máy rửa bột giấy.
Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của hồ sơ yêu cầu này.
2. Loại hợp đồng: Trọn gói.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 140 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.
4. Thời gian thanh toán: Tạm ứng 30% ngay sau khi hợp đồng được ký kết; 70% còn lại thanh toán sau khi có thông báo giao hàng và trước khi giao hàng.
5. Địa điểm: Tại Tổng kho của Tổng công ty Giấy Việt Nam (Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp HSYC cho gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;
2. Có năng lực tài chính để thực hiện gói thầu; nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính của nhà thầu hoặc của công ty mẹ/tập đoàn chủ quản để chứng minh năng lực tài chính;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu;

Mục 3. Giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu chào thầu với các nội dung cụ thể tại Chương II.
2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSYC của nhà thầu không được xem xét đánh giá.
3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSYC. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần HSYC

HSYC do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm:

- Có tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp lưới co (Shrink Fabric) hoặc hàng hóa tương đương
- Nhà thầu phải nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có).
- Kết quả hoạt động tài chính: Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính năm gần nhất của nhà thầu hoặc của nhà sản xuất/tập đoàn chủ quản.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSYC

Thời gian có hiệu lực của HSYC là 60 ngày kể từ ngày có thời điểm nộp HSYC.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSYC

1. Nhà thầu phải nộp HSYC trực tiếp hoặc qua đường bưu điện và phải được đựng trong Phong bì dán kín. Hồ sơ dự thầu được gửi về theo địa chỉ:

- Phòng Vật tư – Tổng công ty Giấy Việt Nam.
- Địa chỉ: Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- ĐT: 0243 8254839/ 0988112692
- Địa chỉ Email: xnkhn.vinapaco@gmail.com
- Thời gian nhận HỒ SƠ YÊU CẦU: 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng HSYC trên trang website: vinapaco.com.vn.

HSYC được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp HSYC sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu đánh giá HSYC và mời nhà thầu đến thương thảo để làm rõ các thông tin cần thiết của HSYC.

Mục 7. Tiêu chuẩn đánh giá HSYC:

- Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSYC hợp lệ; có năng lực, kinh nghiệm và đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của HSYC; có giá đề nghị chỉ định thầu không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Chương II. PHẠM VI YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

STT	Tên vật tư, hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	S19G20-RL24-R1D3 Single Layer Shrink Fabric	Cái	01

	<p>FABRIC TYPE: S19G20-RL24-R1 APPLICATION: Single Layer Shrink Fabric for Bleaching Washer ; MATERIAL: PVDF Seam: SL 01 woven edge loop seam with bed flap to reduce the fiber losses ; Size: For drum dia 3,5m x with 4,5m ; Weight: 770 g/m2 ; Thickness: 1.8 mm AIR PERMEABILITY AT 200 Pa: 500 m3/m2.min SHRINKAGE IN BOILING Material / Standard / Size: PVDF / VALMET / D3.5xW4.5m; Country of Origin: fabrics: EU – finishing: Asia</p>		
2	<p>S1909-R1 D30W45 Double Layer Shrink fabric FABRIC TYPE: S1909-R1 Double Layer Kynar Shrink Fabric for Bleaching Thickener MATERIAL: Kynar (PVDF) Drum Size: DIA. 3.0m x 4.5m face width; WEIGHT: 1120 g/m2 THICKNESS: 2.5 mm AIR PERMEABILITY: 410 m3/m2 min at 200 Pa; Seam: SL01 woven edge loop seam with bed flap to reduce the fiber losses SHRINKAGE IN BOILING Material / Standard / Size: PVDF / VALMET / D3.0mxW4.5m; Country of Origin: fabrics: EU – finishing: Asia</p>	Cái	01

2. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật, bảo hành:

- Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, đúng hãng sản xuất, đúng xuất xứ, có số lượng đúng như trong Hồ sơ yêu cầu.
- Hàng hóa yêu cầu bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.
- Hàng hóa yêu cầu có chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của nhà thầu.

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Nếu đơn chào hàng của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Đơn chào hàng này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp đơn chào hàng].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSYC;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền
[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển) (VND) (9)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(VND) (9)	(10) = (7) x (9)
1
2
3
...								
Cộng									
Thuế									
Phí (nếu có)									
Tổng cộng									

BIỂU GIÁ CHÀO

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

